TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 689/2019/HC-PT
Ngày 26 tháng 9 năm 2019
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn
Ông Lê Hoàng Tấn
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 22/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 01 năm 2019 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1974/2019/QĐPT - HC ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Tuấn K, sinh năm 1954 – Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Dran, huyện Đ, tỉnh L.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh L – Có đơn xin vắng;

Địa chỉ: Đường 2/4, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đ, tỉnh L.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh L – Có đơn xin vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Hoàng Công H – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (Có mặt).
- Ông Lê Quốc D – Trưởng phòng Tư pháp huyện Đ (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phan Tuấn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Tuấn K trình bày:

Diện tích 4.000 m^2 ở Thôn Pró, xã Pró có nguồn gốc cuả ông Nguyễn Đ khai phá từ năm 1984-1985. Năm 1992 ông Đ chuyển nhượng cho ông Lê Đình Q. Năm 1995 ông Q chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Tuấn T và đến năm 1997 thì ông T chuyển nhượng lại cho ông K, được Ủy ban nhân dân xã Pró xác nhận năm 1999. Vị trí đất có tứ cận phía Tây giáp đường đi liên xã Pró với xã Kha Đơn; phía Đông giáp làng dân tộc; Phía Nam giáp đất ông Lương L và phía Bắc giáp đất ông Phạm Văn Q[1]. Sau đó ông K quản lý canh tác không tranh chấp.

Nhiều lần ông K làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không được chấp nhận. Tại Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không chấp nhận khiếu nại của ông.

Ông Phan Tuấn K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và hành vi không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.000 m^2 ở Thôn Pró, xã Pró, huyện Đ.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày: Ông K khiếu nại cho rằng nguồn gốc diện tích 4.000 m^2 thửa 07 bản đồ 413B xã Pró nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay của ông T vào năm 1997. Sau khi kiểm tra thực địa, đối chiếu tứ cận ghi trong giấy tay không trùng khớp về tứ cận.

Vị trí ông K khiếu nại được xác định thuộc Tập đoàn xã Pró quản lý đến năm 1993 được quy hoạch khu Trung tâm xã Pró (Quyết định số 138/QĐ-UB ngày 01/12/1993) được niêm yết công khai, không ai khiếu nại. Trước khi giải quyết khiếu nại, Thanh tra huyện Đ đã tiến hành xác minh (ngày 26/12/2016), tổ chức đối thoại theo thủ tục chung thể hiện diện tích đất này từ năm 1993 thì việc chuyển nhượng đất giữa ông T với ông K thuộc đất quy hoạch nên không có căn cứ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K. Ngoài ra, diện tích đất ông K khiếu nại cũng chính vị trí đất ông Q[1] khiếu nại, đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ, Ủy ban nhân dân tỉnh L giải quyết khiếu nại. Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 là có căn cứ, đề nghị bác đơn của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164, 191; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Bác đơn khởi kiện của ông Phan Tuấn K yêu cầu hủy Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh L. Bác đơn khởi kiện về yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2018, người khởi kiện ông Phan Tuấn K có đơn kháng cáo yêu cầu chấp nhận đơn khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Phan Tuấn K giữ nguyên kháng cáo và trình bày trước khi mua đất, ông có hỏi cán bộ xã thì được trả lời là ông mua thì cứ mua, chừng nào Nhà nước thực hiện quy hoạch thì ông sẽ được đền bù, cho nên ông mới mua. Phần đất này hiện

nay là đất trống, không có tài sản hay cây cối gì và ông cũng không có canh tác, sử dụng vì Ủy ban xã không cho ông sử dụng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các ông Hoàng Công H, Lê Quốc D là người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo ông Phan Tuấn K trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của ông K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phan Tuấn K đảm bảo hình thức, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục luật định.

[3] Thửa đất số 07, diện tích 4.000 m^2 tờ bản đồ số 413B xã Pró đã được quy hoạch làm Khu trung tâm xã Pró theo Quyết định số 138/QĐ-UB ngày 01/12/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Đ trước khi ông Phan Tuấn K nhận chuyển nhượng đất từ ông Nguyễn Tuấn T và tại thời điểm ông K nhận chuyển nhượng thì ông K đã biết đất đang có quy hoạch và hiện nay thửa đất này vẫn nằm trong quy hoạch làm Trung tâm xã Pró nên Ủy ban nhân dân huyện Đ không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Tuấn K là có căn cứ và do vậy Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Phan Tuấn K là đúng quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Tuấn K và nhận định nếu các bên có tranh chấp việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Tuấn T với ông Phan Tuấn K theo giấy tay ghi ngày 20/4/1997 được Ủy ban nhân dân xã chứng thực ngày 30/9/1999 thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Phan Tuấn K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Ông Phan Tuấn K là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Tuấn K; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2018/HC-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Bác đơn khởi kiện của ông Phan Tuấn K yêu cầu tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh L không cấp cho ông Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 4.000 m^2 ở Thôn Pró, xã Pró, huyện Đ là trái pháp luật và bác đơn khởi kiện của ông Phan Tuấn K yêu cầu hủy Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh L.

3. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phan Tuấn K.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh L;
- VKSND tỉnh Lâm Đ;
- Cục THADS tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công